

Đ, ngày 18 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 431/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa:

- Bà **Ma V**, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông **Lê Hữu T**, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Ma V và ông Lê Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Ma V và ông Lê Hữu T.

- Về con chung: Giao cho bà Ma V trực tiếp nuôi 02 con chung tên Lê Bảo A, sinh ngày 30/01/2014 và Lê Hữu T, sinh ngày 13/12/2015 cho đến ngày 02 con chung thành niên. Ông Lê Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền đi lại thăm nom con, quyền yêu cầu chính đáng mức cấp dưỡng có thể thay đổi được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Bà Ma V nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000đồng theo quy định của pháp luật. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ma V đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0013672 ngày 21/8/2019 của Chi cục thi hành án huyện Đ. Hoàn trả cho bà Ma V 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương